TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC SƠN
TỈNH HOÀ BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Bản án số: 04/2019/HS -ST
Ngày: 25-04-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Xa Quý Thạo
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Bùi Văn Thiệu
Ông Bùi Văn Ơn
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Ông Bùi Minh Giang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lạc Sơn.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 04 năm 2019. Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 02 tháng 04 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2019/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 04 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Văn N, sinh ngày 08/01/1991
Tại: Xóm B – Xã Y – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình
Nơi cư trú: Xóm B – Xã Y – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn H, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Bùi Thị T, sinh năm 1966; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/12/2018 đến nay; được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Bùi Văn N: Ông Vũ Đình Hùng –Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình *(có mặt).*

- Người chứng kiến:
+ Ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1973
Địa chỉ: Xóm M – Xã X – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình *(vắng mặt)*
+ Ông Nguyễn Quang D, sinh năm 1970
Địa chỉ: Xóm N – Xã X – Huyện L – Tỉnh Hòa Bình (*vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 21 giờ ngày 26/12/2018, Bùi Văn N đến khu vực thị trấn V, huyện L, tỉnh Hòa Bình tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây Bùi Văn N gặp một người đàn ông không quen biết (không rõ tên tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng) và mua được 01 (một) gói giấy bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (là ma túy, loại Heroine) với số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng). Sau khi mua được ma túy, Bùi Văn N đi xe mô tô trở về nhà.

Đến khoảng 11 giờ 20 phút ngày 27/12/2018 khi N đang đi bộ tại đoạn đường thuộc địa phận xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình thì bị tổ công tác của Công an huyện Lạc Sơn và Công an xã X kiểm tra, phát hiện bắt quả tang đang tàng trữ trái phép chất ma túy tại túi quần trước bên phải. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong vật chứng rồi đưa Bùi Văn N về trụ sở làm việc.

Ngày 27/12/2018, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình giám định chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì. Tại bản kết luận giám định số 302/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình đã kết luận: Chất bột dạng cục màu trắng được niêm phong trong phong bì niêm phong ghi tên Bùi Văn N gửi giám định có khối lượng 0,56g (không phẩy năm mươi sáu gam) là ma túy,loại Heroine.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Sơn, Bùi Văn N đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn N vào ngày 26/12/2018 do không rõ tên, tuổi, địa chỉ và đặc điểm nhận dạng nên không có căn cứ để xác minh và xử lý.

Tại bản cáo trạng số 07/CT -VKS ngày 01 tháng 04 năm 2019,Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn đã truy tố Bùi Văn N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Thực hành quyền công tố tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Lạc Sơn, sau khi xem xét, đánh giá toàn bộ nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; trình bày quan điểm và luận tội: Giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Bùi Văn N từ 15 đến 18 tháng tù và giải quyết các vấn đề khác theo quy định.

Phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo, trợ giúp viên pháp lý Vũ Đình Hùng cơ bản đồng tình với quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về tội danh cũng như Điều luật áp dụng. Tuy nhiên, đề nghị HĐXX xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị của bị cáo để cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất. Bị cáo Bùi Văn N đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện Lạc Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy lời khai nhận của bị cáo có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 27/12/2018; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong vật chứng và bản kết luận giám định số 302/KLGĐ-CAT-PC09 ngày 02/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình; lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở khẳng định: Vào hồi 11 giờ 20 phút ngày 27/12/2018 tại đoạn đường thuộc địa phận xóm N, xã X, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Bùi Văn N đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,56g (không phẩy năm mươi sáu gam) ma túy, loại Heroine tại túi quần phía trước bên phải đối tượng đang mặc với mục đích sử dụng cho bản thân.

Vì vậy, việc bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn truy tố về tội *"tàng trữ trái phép chất ma tuý"* là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và có đủ cơ sở kết luận bị cáo Bùi Văn N phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm hại đến chính sách về quản lý chất gây nghiện của Nhà nước CHXHCN Việt Nam. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ khả năng nhận thức được tính chất, mức độ sai trái do hành vi gây ra. Song vì là đối tượng nghiện ma túy nên bị cáo đã cố ý tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng. Do vậy, bị cáo Bùi Văn N phải hoàn toàn chịu trách nhiệm hình sự về hành vi đã thực hiện.

[4] Xét nhân thân, bị cáo Bùi Văn N trước khi phạm tội chưa có tiền án, tiền sự, nhân thân tốt; trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi; bị cáo là người dân tộc thiểu số (dân tộc Mường) sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - Xã hội đặc biệt khó khăn nên nhận thức và hiểu biết pháp luật hạn chế. Đây là tình tiết cần xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong quá trình lượng hình.

[5] Đối với người đàn ông đã bán Heroine cho Bùi Văn N ngày 26/12/2018 tại khu vực thị trấn V, huyện L. Xét thấy chưa có sở xem xét, xử lý do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy, quan điểm bào chữa cho

bị cáo của Trợ giúp viên pháp lý tại phiên tòa là có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét trong quá trình lượng hình.

[6] Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết cụ thể của vụ án. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải có một hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như đáp ứng mục đích đấu tranh phòng ngừa tội phạm trên địa bàn là cần thiết.

[7] Ngoài ra, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Song xem xét cụ thể trường hợp của bị cáo, xét thấy việc áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là không có tính khả thi. Do đó, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án: Đối với: 0,36 gam (mẫu vật hoàn lại sau giám định) chất bột màu trắng, dạng cục, loại Heroine là tang vật của vụ án. Xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn N phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma tuý".

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 27/12/2018.

2.Về xử lý vật chứng.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu để xuất huỷ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu giám định ma túy của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hòa Bình số 11 ngày 27/12/2018 tên đối đượng Bùi Văn N. Mép dán có dấu niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Bên trong chứa 01 (một) mẫu chất ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,36 gam còn lại sau giám định.

(Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Lạc Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn ngày 02/04/2019)

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Bùi Văn N phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Hòa Bình (b/c)*
- *VKSND tỉnh Hòa Bình*
- *VKSND huyện Lạc Sơn*
- *Công an huyện Lạc Sơn*
- *Chi cục THADS Lạc Sơn*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình*
- *UBND xã Y*
- *Bị cáo*
- *Hồ sơ vụ án*
- *Lưu TA*

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Xa Quý Thạo